

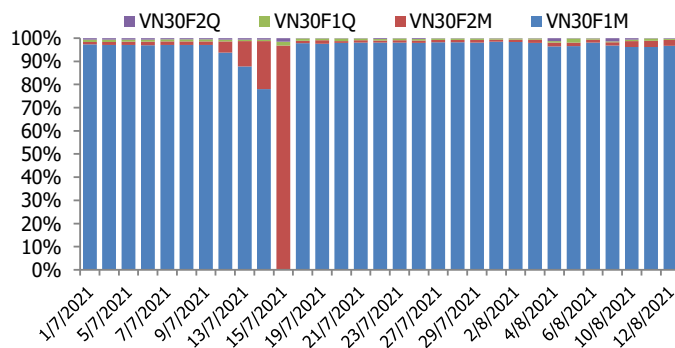
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	7	1477.10	37,985
VN30F2109	16/9/2021	35	1476.00	996
VN30F2112	16/12/2021	126	1476.50	206
VN30F2203	17/3/2022	217	1471.10	90

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 8,9 đến 13,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 10,85 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn gần không biến động nhiều so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 tăng nhẹ lên mức +0,04 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 tăng lên -1,06 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,9% so với phiên liền trước, đạt 274.442 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh sang phiên thứ 3 liên tiếp với cùng 1 kịch bản để mất điểm trong phiên chiều, áp lực bán ròng từ khối ngoại không lớn nhưng chủ yếu tập trung ở các mã trụ và mang tính dẫn dắt. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng có dấu hiệu chuyển hướng ra khỏi nhóm cổ phiếu cảng biển và phân bón vốn có chuỗi tăng kéo dài trong thời gian vừa qua. Nhìn chung, mặc dù áp lực chốt lời diễn ra trong suốt phiên chiều nhưng độ rộng thị trường vẫn ở mức trung tính và tích cực ở nhóm midcap và smallcap.
- Quan sát diễn biến intraday của hợp đồng tương lai VN30F1M thì ta có thể thấy nhịp điều chỉnh vẫn chưa kết thúc, song hợp đồng vẫn đang dao động với vùng hỗ trợ 1463-1466 điểm và kháng cự 1500-1508 điểm. Chiến lược giao dịch trong biên độ nhiều khả năng sẽ được phát huy. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là khu vực 1488-1491 điểm hoặc 1504-1508 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại với các ngưỡng hỗ trợ 1473; 1466 và 1463 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

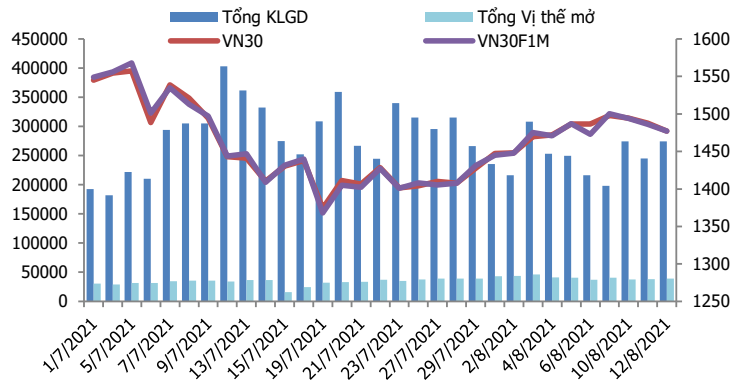
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1488-1491 điểm hoặc 1504-1508 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1463 - 1466 điểm), đó sẽ là kịch bản được ưu tiên hơn.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Short, stoploss nếu vượt 1487 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

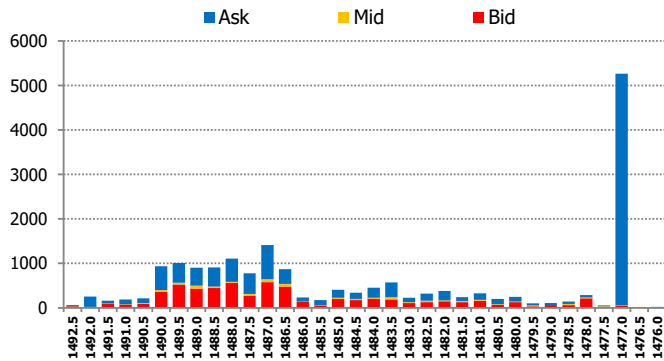
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1477.1	-0.60	273,749	11.9	37,985	3.2
VN30F2109	1476.0	-0.61	573	-13.7	996	1.5
VN30F2112	1476.5	-0.62	46	24.3	206	-49.8
VN30F2203	1471.1	-0.94	74	124.2	90	83.7
Tổng			274,442	11.9	39,277	2.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 8,9 đến 13,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 10,85 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn gần không biến động nhiều so với phiên giao dịch trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 274.442 hợp đồng, tăng 11,9%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 273.749 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1477,43 điểm (cao hơn 0,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1478,89 điểm (+2,89 điểm), VN30F2112 là 1483,66 điểm (+7,16 điểm) và VN30F2203 là 1488,45 điểm (+17,35 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

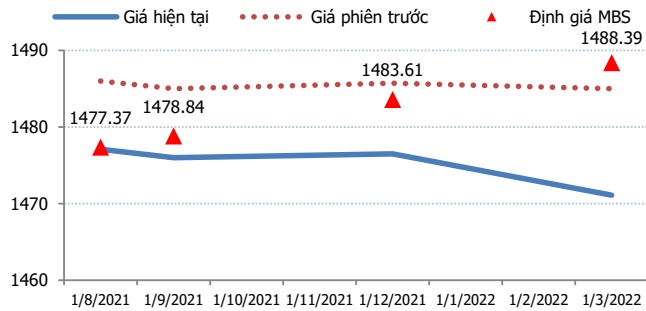
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1470-1473	1463-1466	1458-1463
Kháng cự	1481-1484	1492-1496	1530-1543

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-1.00	-0.1	-1.16
VN30F1Q - VN30F1M	-0.6	-0.30	-0.3	-0.82
VN30F1Q - VN30F2M	0.5	0.70	-0.2	0.34
VN30F2Q - VN30F1M	-6	-1.00	-5	-2
VN30F2Q - VN30F2M	-4.9	0.00	-4.9	-0.84
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.4	-0.70	-4.7	-1.18

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



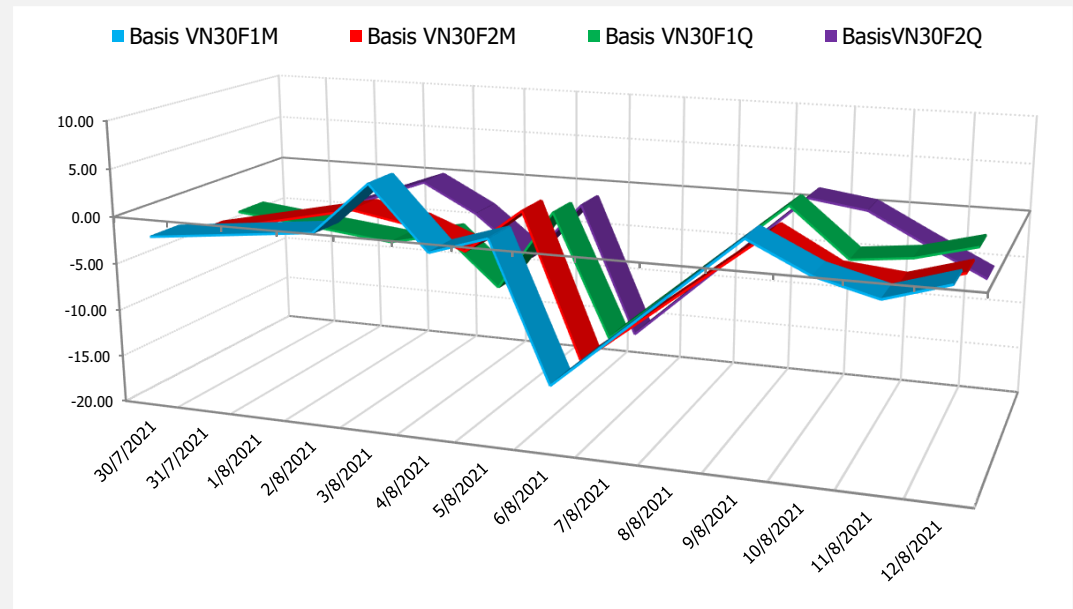
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

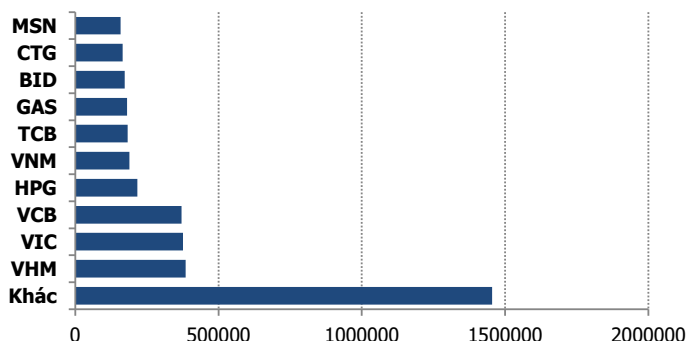
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm 8,9 đến 13,9 điểm, trong khi cổ phiếu cơ sở giảm 10,85 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn gần không biến động nhiều so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 tăng nhẹ lên mức +0,04 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 tăng lên -1,06 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay tiếp tục có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến +0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

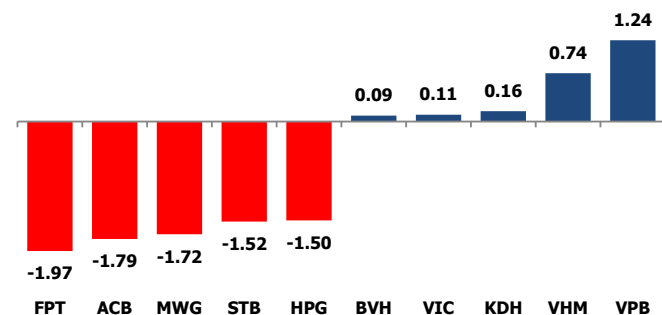


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1353.05	1477.06
Thay đổi	-4.74	-10.85
%Chg	-0.35	-0.73
YTD	22.57	37.94
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,093.20	3,849.95
P/E	16.49	14.92
P/B	2.64	3.00

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những phút đầu phiên chiều diễn ra khá tích cực khi VN30-Index bật tăng hơn 7 điểm. Tuy vậy, áp lực chốt lời lập tức gia tăng, cùng tâm lý thận trọng khi nhiều thị trường giảm điểm đã khiến sắc đỏ mau chóng trở lại. Nhiều cổ phiếu lớn như GAS, FPT, HPG, MSN, VNM, PLX, PNJ, POW, MWG, NVL...cùng các cổ phiếu ngân hàng ACB, BID, MBB, VCB, HDB, TCB...đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10,85 điểm (-1,89) xuống 1477,06 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 189 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.783 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 145 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-55,46 tỷ đồng), VRE (-55,40 tỷ đồng), SSI (-50,69 tỷ đồng), PC1 (-41,15 tỷ đồng), VIC (-39,70 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,353.05	(0.35)	16.49	22.57
Dow Jones	35,499.85	0.04	21.87	15.99
S&P500	4,460.83	0.30	27.09	18.76
Nikkei 225	28,033.74	0.07	16.33	2.15
Shanghai	3,524.74	(0.22)	16.07	1.49
DAX	15,937.51	0.70	18.16	16.17
Vàng	1,753.25	0.02		(7.64)
Dầu WTI	68.76	(0.48)		41.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 09/08/2021			
Trung Quốc- CPI	1.10%	0.80%	1.00%
Thứ Ba - 10/08/2021			
Triển vọng năng lượng ngắn hạn EIA			
Thứ Tư - 11/08/2021			
Mỹ- CPI lõi	0.90%	0.40%	0.30%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	3.626M		-0.447M
Thứ Năm - 12/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	385K	375K	
Thứ Sáu - 13/08/2021			
Thứ Hai - 16/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm khi S&P 500 và Dow Jones cùng chạm mức cao kỷ lục. Chỉ số Dow Jones tăng 14,88 điểm lên 35.499,85 điểm và tiếp tục ghi nhận mức cao kỷ lục. S&P 500 tăng 0,3% lên 4.460,83 điểm. Nasdaq Composite cũng giao dịch trong sắc xanh với mức tăng 0,3% và chốt phiên với 14.816,26 điểm.
- Giá dầu quay đầu giảm do tín hiệu cảnh báo từ IEA. Chốt phiên 12/8, dầu thô Brent giảm 13 US cent xuống 71,31 USD/thùng, trong phiên có lúc dầu Brent đã lên 71,9 USD/thùng. Dầu thô WTI giảm 16 US cent xuống 69,09 USD/thùng.
- Giá vàng giữ trên mốc 1.750 USD do dự đoán Cục dự trữ Liên bang sớm giảm các gói kích thích đã dự đi đồng thời USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ mạnh lên. Vàng giao ngay ổn định tại 1.750,91 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,1% xuống 1.751,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, ACB và MWG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, FPT lặn đi 1,97 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.96	48,400	-1.12	1.24%	1049.295	-1.50	11.93	3.28
TCB	Banks	8.91	52,000	-0.57	1.92%	617.266	-0.76	12.76	2.32
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	111,100	0.09	2.17%	204.117	0.11	51.09	4.66
VPB	Banks	7.43	61,900	1.14	2.12%	614.208	1.24	13.38	2.71
ACB	Banks	6.10	35,300	-1.94	1.98%	433.153	-1.79	11.05	2.51
VHM	Real Estate Management & Development	5.82	117,000	0.86	1.82%	608.078	0.74	14.86	4.22
VNM	Food Products	5.69	90,500	-0.44	1.33%	389.068	-0.37	19.79	5.98
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.44	93,800	-2.39	2.78%	795.485	-1.97	22.86	5.08
MBB	Banks	4.61	29,500	-0.67	1.69%	289.747	-0.46	10.67	2.09
MSN	Food Products	4.17	134,000	-1.90	3.36%	263.621	-1.19	104.61	9.73
NVL	Real Estate Management & Development	4.02	103,600	-0.29	0.77%	231.849	-0.17	33.58	4.78
MWG	Specialty Retail	3.95	170,000	-2.86	2.94%	201.855	-1.72	18.78	4.68
STB	Banks	3.82	29,600	-2.63	3.04%	840.594	-1.52	19.79	1.80
VCB	Banks	3.07	99,900	-0.60	1.31%	98.751	-0.27	17.50	3.67
HDB	Banks	2.94	35,050	-1.13	1.43%	72.57	-0.50	11.35	2.27
VJC	Airlines	2.42	118,700	0.00	1.80%	56.799	0.00	52.62	4.25
CTG	Banks	1.87	34,400	0.29	1.31%	452.84	0.08	9.32	1.81
SSI	Capital Markets	1.85	57,700	0.00	2.61%	793.753	0.00	20.79	3.27
TPB	Banks	1.76	36,400	-1.62	1.92%	114.257	-0.43	8.67	1.92
VRE	Real Estate Management & Development	1.54	28,000	0.00	1.79%	148.843	0.00	23.82	2.12
PDR	Capital Markets	1.36	92,500	-0.43	1.19%	258.858	-0.09	34.27	8.46
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.29	94,500	-0.94	1.70%	42.26	-0.18	19.00	3.73
KDH	Real Estate Management & Development	1.23	40,400	0.87	3.14%	176.518	0.16	20.76	2.98
SAB	Food Products	0.81	153,100	-0.71	0.72%	32.552	-0.09	20.25	4.95
GAS	Gas Utilities	0.68	94,500	-1.05	1.06%	69.085	-0.11	23.18	3.87
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	53,000	-0.75	1.32%	115.031	-0.07	18.18	2.81
BID	Banks	0.52	42,800	-0.70	1.40%	73.563	-0.05	20.90	2.18
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	34,300	0.59	5.07%	195.062	0.04	31.44	2.87
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.40	11,350	-0.87	1.76%	90.273	-0.05	10.94	0.92
BVH	Beverages	0.31	55,300	2.03	2.40%	78.708	0.09	21.70	2.00

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn